

Số: 1275/2022/QĐST-HNGĐ

Đông Đa, ngày 13 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1103/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/11/2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1- Anh Nguyễn Phú B, sinh năm 1977; HKTT: Số 8, ngách 35/2, phố CL, phường CL, quận Đống Đa, Hà Nội.

2- Chị Bùi Thị H, sinh năm 1976; HKTT: Thôn H, xã L, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Phú B và chị Bùi Thị H kết hôn ngày 05/3/2020 có đăng ký kết hôn tại UBND phường CL, quận Đống Đa, Hà Nội. Anh chị chung sống đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, không có sự tôn trọng lẫn nhau. Anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay. Anh B, chị H xác định tình cảm vợ chồng không có khả năng đoàn tụ nên xin thuận tình ly hôn. Xét việc anh chị thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của anh chị, cho anh chị được thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] *Về con chung:* Xác nhận anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Nhật P, sinh ngày 31/01/2007. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu P cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị H không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

[3] *Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung:* Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] *Về lệ phí:* Anh Nguyễn Phú B và chị Bùi Thị H phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh B tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Phú B và chị Bùi Thị H.

- *Về con chung:* Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Nhật P, sinh ngày 31/01/2007. Giao cháu P cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh B đến khi chị H có yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Nguyễn Phú B có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung:* Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2- Về lệ phí: Anh Nguyễn Phú B và chị Bùi Thị H phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh B tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh B đã nộp theo biên lai số 70890 ngày 27/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. Anh B đã nộp đủ lệ phí.

3- Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- Chi cục THA dân sự quận Đống Đa;
- UBND phường CL, quận Đống Đa, Hà Nội (GCN kết hôn số 17 ngày 05/3/2020);
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn P Thúy